

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sàigòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 14**

**QUYỂN THỨ 350**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**DẪN NHIẾP NHAU**

**Thứ 60 – 2**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp An nhẫn Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa tu học an nhẫn, quán sắc như đùm bọt nước, quán thọ như bọt nước nổi, quán tướng như ánh nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn. Khi tác quán này, tướng chẳng bền chắc, đối năm thủ uẩn thường hiện tại tiền. Lại tác nghĩ này: “Các pháp đều không, không có ngã, ngã sở, sắc là ai sắc, thọ là ai thọ, tướng là ai tướng, hành là ai hành, thức là ai thức?”.**

**Khi quán như thế lại tác nghĩ này: “Các pháp đều không, lìa ngã ngã sở, ai năng cắt đứt, ai chịu cắt đứt, ai năng hủy mắng, ai chịu hủy mắng, ai lại ở trong phát khởi giận dữ?”. Bồ-tát nương dựa tinh lự như thế quán sát xét kỹ, năng đủ an nhẫn. Lại đem căn lành an nhẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Tinh tiến Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, phát khởi nhiều thứ dũng mãnh tinh tiến. Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ. Tâm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh mừng vui, vào trụ Đệ nhị tĩnh lự đầy đủ. Lìa mừng trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh nhân thọ vui, Thánh giả với trong ấy năng thuyết năng xả, đủ niệm vui trụ, vào trụ Đệ tam tĩnh lự đầy đủ.**

**Dứt vui dứt khổ, trước mắt mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào trụ Đệ tứ tĩnh lự đầy đủ. Khi Bồ-tát tu tĩnh lự như thế, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều chẳng lấy tướng, phát khởi Thần cảnh trí thông thù thắng, năng làm việc đại thần biến vô biên. Chỗ gọi chấn động mười phương thế giới: biến một làm nhiều, biến nhiều làm một; hoặc ẩn hoặc hiển nhanh chóng vô ngại; thẳng qua núi gộp tường vách như không; qua lại trên không như chim bay bông; lặn nổi trong đất như lặn nổi nước; dạo đi trên nước như đi trên đất; thân xịt khói lửa như cao nguyên cháy; thể chảy nhiều dòng như núi tuyết tan; nhật nguyệt thân đức oai thế khó đương; đem lấy bắt nắm ngăn che ánh sáng cho đến cõi Tịnh Cư, chuyển thân tự tại. Thần biến như vậy, số ấy vô biên.**

**Phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng rõ ràng thanh tịnh hơn nhĩ người trời. Năng như thật nghe các thứ tiếng tăm của loài tình, phi tình mười phương thế giới. Chỗ gọi khắp nghe tiếng các địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh Văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng chư Phật, tiếng quả mạng sanh tử, tiếng khen ngợi Niết-bàn, tiếng trái bỏ hữu vi, tiếng hướng tới Bồ-đề, tiếng nhằm ghét hữu lậu, tiếng vui mừng vô lậu, tiếng xưng nêu Tam-Bảo, tiếng chế phục tà đạo, tiếng luận nghị quyết lự, tiếng phúng**

tụng kinh điển, tiếng khuyên dứt ác pháp, tiếng khiến tu thiện pháp, tiếng cứu vớt khổ nạn. Các tiếng như thế hoặc lớn hoặc nhỏ đều nghe không ngại.

Dẫn phát Tha tâm trí thông thù thắng, năng như thật biết pháp tâm, tâm sở của loài hữu tình mười phương thế giới khác. Chỗ gọi biết khắp loại hữu tình kia: hoặc có tâm tham, hoặc lìa tâm tham; hoặc có tâm sân, hoặc lìa tâm sân; hoặc có tâm si, hoặc lìa tâm si; hoặc có tâm ái, hoặc lìa tâm ái; hoặc có tâm lấy, hoặc lìa tâm lấy; hoặc tâm tụ, hoặc tâm tán; hoặc tâm tiểu hoặc tâm đại; hoặc tâm cử lên, hoặc tâm hạ xuống; hoặc tâm vắng lặng; hoặc tâm chẳng vắng lặng; hoặc tâm lay, hoặc tâm chẳng lay; hoặc tâm định, hoặc tâm chẳng định; hoặc tâm giải thoát, hoặc tâm chẳng giải thoát; hoặc tâm hữu lậu, hoặc tâm vô lậu; hoặc tâm tu, hoặc tâm chẳng tu; hoặc tâm hữu thượng, hoặc tâm vô thượng. Các tâm như thế đều như thật biết.

Dẫn phát Túc trụ trí thông thù thắng, như thật nhớ biết những việc túc trụ hữu tình mười phương vô lượng thế giới. Chỗ gọi tùy nhớ hoặc mình hoặc người, một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm, các việc túc trụ. Hoặc lại tùy nhớ một ngày mười ngày, trăm ngày ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày các việc túc trụ. Hoặc lại tùy

**nhớ một tháng mười tháng, trăm tháng ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng các việc tức trụ. Hoặc lại tùy nhớ một năm mười năm, trăm năm ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm các việc tức trụ. Hoặc lại tùy nhớ một kiếp mười kiếp, trăm kiếp ngàn kiếp cho đến vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp các việc tức trụ. Hoặc lại tùy nhớ có bao nhiêu các việc tức trụ đời trước: xứ thời như thế, có tên như thế, họ như thế, dòng giống như thế, ăn như thế, ở lâu như thế, thọ hạn như thế, trường thọ như thế, hưởng vui như thế, chịu khổ như thế, từ chỗ kia sanh chết đến sanh trong đây; từ chỗ đây chết sanh đến nơi kia; trạng mạo như thế, nói năng như thế; hoặc hẹp hoặc rộng, hoặc mình hoặc người. Các việc tức trụ đều tùy nhớ biết.**

**Dẫn phát Thiên nhãn trí thông thù thắng sáng rõ thanh tịnh hơn nhãn người trời. Năng như thật thấy các thứ sắc tượng hữu tình vô tình mười phương thế giới. Chỗ gọi khắp thấy các loại hữu tình khi chết khi sanh, sắc diệu sắc thô, thiện thú ác thú, hoặc hơn hoặc kém, các thứ sắc tượng như thế thấy. Nhân đây lại biết các loại hữu tình theo dụng nghiệp lực thọ sanh sai khác. Hữu tình như thế trọn nên thân ác hạnh, trọn nên ngữ ác hạnh, trọn nên ý ác hạnh, hủy báng Hiền Thánh, tà kiến nhân duyên thân hoại mạng chung phải đọa ác thú: hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh bàng sanh, hoặc sanh quỷ giới,**

hoặc sanh biên địa trong loại hữu tình hạn tiện báo ác chịu các khổ não. Hữu tình như thế trọn nên thân diệu hành, trọn nên ngữ diệu hành, trọn nên ý diệu hành, xưng khen Hiền Thánh nhân duyên chánh kiến, thân hoại mạng chung sẽ thăng thiện thú: hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người hưởng các vui khoái. Các thứ nghiệp loại hữu tình như thế thọ quả sai khác, đều như thật biết.

Bồ-tát trụ năm diệu thần thông đây, từ một nước Phật qua một nước Phật, gàn gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi chư Phật pháp nghĩa thâm sâu, vun trồng căn lành vô lượng vi diệu, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, siêng tu các thứ các hạnh Bồ-tát. Dem căn lành đây chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa quán sắc chẳng khá được, quán thọ tướng hành thức chẳng khá được. Quán nhãn xứ chẳng khá được, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được. Quán sắc xứ chẳng khá được, quán thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được. Quán nhãn giới chẳng khá được, quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khá được. Quán sắc giới chẳng khá được, quán thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá được. Quán nhãn thức giới chẳng khá được, quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng khá được. Quán nhãn xúc chẳng khá được, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng khá được. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được.**

**Quán địa giới chẳng khá được, quán thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được. Quán vô minh chẳng khá được; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá được. Quán Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được; quán Tịnh giới, An nhãn, Tịnh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khá được.**

**Quán nội không chẳng khá được; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không,**

thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được. Quán chơn như chẳng khá được; quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng khá được. Quán khổ thánh đế chẳng khá được, quán tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được.

Quán bốn tĩnh lự chẳng khá được; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được. Quán tám giải thoát chẳng khá được; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được. Quán bốn niệm trụ chẳng khá được; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được. Quán không giải thoát môn chẳng khá được; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được. Quán năm nhãn chẳng khá được, quán sáu thần thông chẳng khá được.

Quán Phật mười lực chẳng khá được; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được.



**Quán pháp vô vong thất chẳng khá được, quán tánh hằng trụ xả chẳng khá được. Quán nhất thiết trí chẳng khá được, quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được. Quán tất cả đà-la-ni môn chẳng khá được, quán tất cả tam-ma-địa môn chẳng khá được.**

**Quán quả Dự lưu chẳng khá được, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng khá được. Quán Độc giác Bồ-đề chẳng khá được. Quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khá được, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khá được. Quán hữu vi giới chẳng khá được, quán vô vi giới chẳng khá được.**

**Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát quán tất cả pháp chẳng khá được nên vô tác, vô tác nên vô sanh, vô sanh nên vô diệt, vô diệt nên rốt ráo thanh tịnh, thường trụ vô biến. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp, Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, an trụ pháp tánh, an trụ pháp giới, an trụ pháp trụ, an trụ pháp định, vô sanh vô diệt hằng không biến đổi. Bồ-tát Ma-ha-tát này tâm thường không loạn, hằng thời an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, như thật quán sát tất cả pháp tánh đều vô sở hữu. Lại đem căn lành diệu huệ như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề**

**như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Bồ thí Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán tất cả pháp không, vô sở hữu.**

**Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì sao quán tất cả pháp không, vô sở hữu?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán tánh nội không, tánh nội không chẳng khá được; quán tánh ngoại không, tánh ngoại không chẳng khá được; quán tánh nội ngoại không, tánh nội ngoại không chẳng khá được; quán tánh không không, tánh không không chẳng khá được; quán tánh đại không, tánh đại không chẳng khá được; quán tánh thắng nghĩa không, tánh thắng nghĩa không chẳng khá được; quán tánh hữu vi không, tánh hữu vi không chẳng khá được; quán tánh vô vi không, tánh vô vi không**

chẳng khá được; quán tánh tánh tất cảnh không, tánh tất cảnh không chẳng khá được; quán tánh vô tế không, tánh vô tế không chẳng khá được; quán tánh tán không, tánh tán không chẳng khá được; quán tánh vô biến dị không, tánh vô biến dị không chẳng khá được; quán tánh bốn tánh không, tánh bốn tánh không chẳng khá được; quán tánh tự tướng không, tánh tự tướng không chẳng khá được; quán tánh cộng tướng không, tánh cộng tướng không chẳng khá được; quán tánh nhất thiết pháp không, tánh nhất thiết pháp không chẳng khá được; quán tánh bất khả đắc không, tánh bất khả đắc không chẳng khá được; quán tánh vô tánh không, tánh vô tánh không chẳng khá được; quán tánh tự tánh không, tánh tự tánh không chẳng khá được; quán tánh vô tánh tự tánh không, tánh vô tánh tự tánh không chẳng khá được.

Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ trong các không như thế, chẳng được sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng được thọ tưởng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng được sắc xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng được thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc không hoặc

**bất không. Chẳng được sắc giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn thức giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn xúc hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không.**

**Chẳng được địa giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được thủy hỏa phong không thức giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được vô minh hoặc không hoặc bất không; chẳng được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc không hoặc bất không. Chẳng được bố thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không; chẳng được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc không hoặc bất không.**

**Chẳng được nội không hoặc không hoặc bất không; chẳng được ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự**

tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không. Chẳng được chơn như hoặc không hoặc bất không; chẳng được pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không, chẳng được tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không.

Chẳng được bốn tinh lự hoặc không hoặc bất không; chẳng được bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không. Chẳng được tám giải thoát hoặc không hoặc bất không; chẳng được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng được bốn niệm trụ hoặc không hoặc bất không; chẳng được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc không hoặc bất không. Chẳng được không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không; chẳng được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng được năm nhãn hoặc không hoặc bất không, chẳng được sáu thần thông hoặc không hoặc bất không.

**Chẳng được Phật mười lực hoặc không hoặc bất không; chẳng được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không. Chẳng được pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không, chẳng được tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không; chẳng được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không. Chẳng được tất cả đà-la-ni môn hoặc không hoặc bất không, chẳng được tất cả tam-ma-địa môn hoặc không hoặc bất không.**

**Chẳng được quả Dự lưu hoặc không hoặc bất không; chẳng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc không hoặc bất không. Chẳng được Độc giác Bồ-đề hoặc không hoặc bất không, chẳng được tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc không hoặc bất không. Chẳng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc không hoặc bất không. Chẳng được hữu vi giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được vô vi giới hoặc không hoặc bất không.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, đối các hữu tình có bao bố thí: hoặc ăn hoặc uống, hoặc xe hoặc áo, hoặc các hương hoa, đồ nằm, nhà cửa, giường tòa, đèn đuốc, hoặc các vàng bạc, ngọc ma-ni, chơn châu, mạc-la-**

yết-đa, loa bồi, ngọc bích, san hô, thạch tạng, đế thanh kim cương, phệ lưu ly thấy các thứ trên bửu; hoặc các thuốc men, hương bột, hương xoa, của lúa, đồ dùng các thứ như thế thấy đều quán là không. Hoặc năng thí, hoặc sở thí, hoặc thí phước, tất cả như thế cũng quán là không. Bồ-tát khi ấy tâm keo kiệt, tâm chấp đắm rất ráo chẳng khởi. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu Bồ-đề, tất cả phân biệt như thế chẳng khởi. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa từng tạm khởi tâm keo tâm đắm, Bồ-tát Ma-ha-tát này cũng lại như vậy, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, tâm keo tâm đắm hẳn đều chẳng khởi.

Thiện Hiện phải biết, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu là bậc thầy các Bồ-tát Ma-ha-tát, năng khiến chúng Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, sở hành bố thí đều không nhiễm đắm. Lại đem căn lành bố thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát an

**trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Tịnh giới Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khởi các tâm Thanh Văn, Độc giác. Vì có sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán các bậc Thanh Văn, Độc giác thấy đều chẳng khá được. Tâm hồi hướng Thanh Văn, Độc giác thấy và thân ngữ kia cũng chẳng khá được. Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, ở thời gian giữa tự lìa giết sanh mạng, cũng khuyên người lìa giết sanh mạng, xưng nêu pháp lìa giết sanh mạng không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giết sanh mạng. Tự lìa chẳng cho lấy, cũng khuyên người lìa chẳng cho lấy, xưng nêu pháp lìa chẳng cho lấy không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa chẳng cho lấy. Tự lìa dục tà hành, cũng khuyên người lìa dục tà hành, xưng nêu pháp lìa dục tà hành không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa dục tà hành. Tự lìa lời dối gạt, cũng khuyên người lìa lời dối gạt, xưng nêu pháp lìa lời dối gạt không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời dối gạt. Tự lìa lời thô ác, cũng khuyên người lìa lời thô ác, xưng nêu pháp lìa lời thô ác**



không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời thô ác. Tự lìa lời chia rẽ, cũng khuyên người lìa lời chia rẽ, xưng nêu pháp lìa lời chia rẽ không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời chia rẽ. Tự lìa lời tạp uế, cũng khuyên người lìa lời tạp uế, xưng nêu pháp lìa lời tạp uế không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời tạp uế. Tự lìa tham dục, cũng khuyên người lìa tham dục, xưng nêu pháp lìa tham dục không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tham dục. Tự lìa giận dữ, cũng khuyên người lìa giận dữ, xưng nêu pháp lìa giận dữ không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giận dữ. Tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, xưng nêu pháp lìa tà kiến không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến.

Bồ-tát Ma-ha-tát này đem căn lành do tịnh giới sanh đây, chẳng cầu cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng cầu bậc Thanh Văn và Độc giác. Chỉ đem căn lành tịnh giới như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa.

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi nhẫn tùy thuận. Đắc nhẫn đây rồi thường tác nghĩ này: “Trong tất cả pháp không có một pháp hoặc khởi hoặc tận, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lão hoặc bệnh. Hoặc kẻ năng mắng hoặc kẻ bị mắng, hoặc kẻ năng báng hoặc kẻ bị báng, hoặc kẻ năng cắt hoặc kẻ bị cắt, hoặc kẻ năng dứt hoặc kẻ bị dứt, hoặc kẻ năng đâm hoặc kẻ bị đâm, hoặc kẻ năng phá hoặc kẻ bị phá, hoặc kẻ năng trói hoặc kẻ bị trói, hoặc kẻ năng đánh hoặc kẻ bị đánh, hoặc kẻ năng hại hoặc kẻ bị hại, hoặc kẻ năng giết hoặc kẻ bị giết. Tất cả tánh tướng như thế đều không, chẳng nên với trong ấy vọng tưởng phân biệt”. Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu Bồ-đề, ở thời gian giữa giả sử tất cả loại hữu tình đều đến hủy báng, mắng trách, lăng nhục, đem các thứ dao gậy ngói đá gạch thủy gia hại đánh đập, cắt đứt đâm chém cho đến mổ xẻ lóng đốt nơi thân phần. Bồ-tát bấy giờ tâm không biến khác, chỉ khởi nghĩ này: “Rất đáng quái thay! Trong các pháp tánh đều không có những việc hủy báng, mắng trách, lăng nhục, gia hại thủy, mà các hữu tình vọng tưởng phân biệt bảo là thật có, phát khởi nhiều thứ ác nghiệp phiền não, hiện tại đương lai chịu các khổ**

não”. Bồ-tát Ma-ha-tát này lại đem căn lành an  
nhẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung  
có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem  
vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại  
Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng  
hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế  
đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-  
tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp An nhẫn  
Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch  
Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Bát-nhã  
Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Tinh tiến Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an  
trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dũng mãnh tinh tiến, vì  
các hữu tình tuyên nói Chánh pháp thân tâm không  
mỏi. Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ bốn thần túc, phương  
tiện khéo léo, thân tâm tinh tiến, thường không  
biếng nghĩ. Năng trụ một thế giới, hoặc mười thế  
giới, hoặc trăm thế giới, hoặc ngàn thế giới, hoặc  
trăm ngàn thế giới, hoặc trăm ngàn trăm ức muôn  
ức thế giới, chỗ các hữu tình tuyên nói Chánh pháp,  
phương tiện dạy dẫn khiến trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa,  
phương tiện dạy dẫn khiến trụ Tịnh giới, An nhẫn,  
Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ nội không;  
phương tiện dạy dẫn khiến trụ ngoại không, nội

ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ chơn như; phương tiện dạy dẫn khiến trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ khổ thánh đế, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tập diệt đạo thánh đế.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn tinh lục; phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ tám giải thoát; phương tiện dạy dẫn khiến trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn niệm trụ; phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ không giải thoát môn; phương tiện dạy dẫn khiến trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ năm nhãn, phương tiện dạy dẫn khiến trụ sáu thần thông.

**Phương tiện dạy dẫn khiến trụ Phật mười lục; phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ pháp vô vong thất, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tánh hằng trụ xả. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ nhất thiết trí; phương tiện dạy dẫn khiến trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ tất cả đà-la-ni môn, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tam-ma-địa môn.**

**Phương tiện dạy dẫn khiến trụ quả Dự lưu; phương tiện dạy dẫn khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ Độc giác Bồ-đề. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Tuy khiến an trụ các thứ công đức đã thuyết như trên, mà chẳng cho kia trụ đấng giới hữu vi hoặc vô vi. Bồ-tát Ma-ha-tát này lại đem căn lành tinh tiến như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát**

**Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp  
Tinh tiến Ba-la-mật-đa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch  
Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao an trụ Bát-nhã  
Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Tinh lự Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an  
trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ngoại trừ Phật tam-ma-  
địa, đời kỳ dư có những bao các tam-ma-địa, hoặc  
tam-ma-địa Thanh Văn, hoặc tam-ma-địa Độc giác,  
hoặc tam-ma-địa Bồ-tát, đều năng tự tại tùy ý vào  
ra. Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ trong tam-ma-địa  
tự tại, đời tám giải thoát đều năng tự tại thuận  
nghịch vào ra. Những gì là tám? Nghĩa là trong có  
sắc tướng quán các sắc ngoài là sơ giải thoát. Trong  
không sắc tướng quán các sắc ngoài là giải thoát thứ  
hai. Tịnh thắng giải thân tác chứng, là giải thoát thứ  
ba. Vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tướng, chẳng  
suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, trụ định  
Không vô biên xứ đầy đủ là giải thoát thứ tư. Vượt  
tất cả định Không vô biên xứ vào vô biên thức, trụ  
định Thức vô biên xứ đầy đủ là giải thoát thứ năm.  
Vượt tất cả định Thức vô biên xứ vào vô thiếu sở  
hữu, trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ là giải thoát thứ  
sáu. Vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, vào trụ định  
Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ là giải thoát thứ  
bảy. Vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ**

vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ là giải thoát thứ tám. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng đối trong tám giải thoát như thế hoặc thuận hoặc nghịch vào ra tự tại.

Lại năng đối chín định thứ lớp kia tùy ý tự tại thuận nghịch vào ra. Những gì là chín? Nghĩa là lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui, vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ là định thứ lớp thứ nhất. Tâm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh mừng vui, vào trụ Đệ nhị tĩnh lự đầy đủ là định thứ lớp thứ hai. Lìa vui trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh vui thân thọ, Thánh giả với trong ấy năng thuyết năng xả, đủ trụ niệm vui, vào trụ Đệ tam tĩnh lự đầy đủ là định thứ lớp thứ ba. Dứt vui dứt khổ, trước mắt mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào trụ Đệ tứ tĩnh lự đầy đủ là định thứ lớp thứ tư. Vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tướng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, trụ định Không vô biên xứ đầy đủ là định thứ lớp thứ năm. Vượt tất cả định Không vô biên xứ vào vô biên thức, trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ là định thứ lớp thứ sáu. Vượt tất cả định Thức vô biên xứ vào vô thiếu sở hữu, trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ là định thứ lớp thứ bảy. Vượt tất cả định Vô sở hữu xứ vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ là định thứ lớp thứ tám. Vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ vào trụ định Diệt thọ tướng đầy đủ là định thứ

**lớp thứ chín. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng đối chín định thứ lớp như thế hoặc thuận hoặc nghịch vào ra tự tại.**

**Thiện Hiện phải biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này với tám giải thoát, chín định thứ lớp khéo thành thạo rồi, lại năng vào Bồ-tát Ma-ha-tát Sư tử dong ruồi tam-ma-địa. Vì sao gọi tên Bồ-tát Ma-ha-tát Sư tử dong ruồi tam-ma-địa? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ sơ tĩnh lự đầy đủ. Tâm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh mừng vui vào trụ Đệ nhị tĩnh lự đầy đủ. Lìa mừng trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh vui thân thọ, Thánh giả với trong ấy năng thuyết năng xả, đủ niệm trụ vui vào trụ Đệ tam tĩnh lự đầy đủ. Dứt vui dứt khổ, trước mất mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào trụ Đệ tứ tĩnh lự đầy đủ. Vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, trụ định Không vô biên xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Không vô biên xứ vào vô biên thức, trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Thức vô biên xứ vào vô thiếu sở hữu, trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Vô sở hữu xứ vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ. Lại từ định Diệt**



tướng thọ khởi trở vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào định Vô sở hữu xứ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi vào định Thức vô biên xứ. Từ định Thức vô biên xứ khởi vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi vào Định tứ tĩnh lự. Từ Định tứ tĩnh lự khởi vào Định tam tĩnh lự. Từ Định tam tĩnh lự khởi vào Định nhị tĩnh lự. Từ Định nhị tĩnh lự khởi vào Sơ tĩnh lự. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Sư tử dong ruồi tam-ma-địa.

Thiện Hiện phải biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này ở Sư tử dong ruồi tam-ma-địa khéo thành thạo rồi, lại năng vào Bồ-tát Ma-ha-tát Nhóm tan tam-ma-địa. Vì sao gọi tên Bồ-tát Ma-ha-tát Nhóm tan tam-ma-địa? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát lìa pháp dục bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ. Từ Sơ tĩnh lự khởi vào trụ Định nhị tĩnh lự đầy đủ. Từ Định nhị tĩnh lự khởi vào trụ Định tam tĩnh lự đầy đủ. Từ Định tam tĩnh lự khởi vào trụ Định tứ tĩnh lự đầy đủ. Từ Định tứ tĩnh lự khởi vào trụ định Không vô biên xứ đầy đủ. Từ định Không vô biên xứ khởi vào trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ. Từ định Thức vô biên xứ khởi vào trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào

Sơ tính lự. Từ Sơ tính lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Đệ nhị tính lự. Từ Đệ nhị tính lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Đệ tam tính lự. Từ Đệ tam tính lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Đệ tứ tính lự. Từ Đệ tứ tính lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định Thức vô biên xứ. Từ định Thức vô biên xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định Vô sở hữu xứ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Vô sở hữu xứ. Từ định vô sở hữu xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Thức vô biên xứ. Từ định thức vô biên xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Đệ tứ tính lự. Từ Đệ

tứ tĩnh lự khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Định tam tĩnh lự. Từ Định tam tĩnh lự khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Định nhị tĩnh lự. Từ Định nhị tĩnh lự khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Sơ tĩnh lự. Từ Sơ tĩnh lự khởi trụ bất định tâm. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Nhóm tan tam-ma-địa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong Nhóm tan tam-ma-địa được thật tánh tất cả pháp bình đẳng. Bồ-tát Ma-ha-tát này lại đem căn lành tĩnh lự như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn nhiếp Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

--- o0o ---